TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 21 - 7 - 2020.
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Bê

2. Ông Hoàng Hữu Minh

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 361/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Dương Thị Thuỳ T**, sinh năm 1992.
Địa chỉ thường trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên hệ: xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn*: Anh **Trần Minh C**, sinh năm 1991.
Địa chỉ thường trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Thuỳ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Minh C kết hôn vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, do cả hai đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Chị và anh C mâu thuẫn nguyên nhân là

không thể sinh con, quan điểm sống giữa hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra tranh chấp. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị không còn quan tâm thương yêu nhau anh C nữa. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Minh C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 18 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Minh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương Thị Thuỳ T kết hôn vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, do cả hai đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Mâu thuẫn giữa anh và chị T là do chị T hay đi làm về trễ nên anh nhắc nhở. Từ tháng 5 năm 2019 anh và chị T thường xuyên cãi nhau. Anh C thấy chị T thay đổi không còn tình Cảm với anh. Anh cảm thấy chị T buồn anh muốn hàn gắn nhưng không được nên nói chị T về nhà mẹ ở ấp 3, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Anh C còn tình cảm với chị T muốn hàn gắn với chị T nhưng nhiều lần đều không hàn gắn được.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc xét xử của Hội đồng xét xử, việc tuân theo pháp luật của Thư ký, việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Dương Thị Thuỳ T và anh Trần Minh C xây dựng gia đình với nhau năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P do cả hai tự nguyện nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Quá trình sống chung anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân mà không có biện pháp bàn bạc đoàn tụ cho thấy mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014. Chị T xin ly hôn với anh C là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Đương sư khai không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 14/5/2020 nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107/2012 ngày 18/9/2012, trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh C chung sống phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được từ tháng 5 năm 2019. Chị T xác định không còn tình cảm với anh C không còn quan tâm chăm sóc anh C nữa. Anh C cũng xác định Mâu thuẫn giữa anh và chị T là do chị T hay đi làm về trễ nên anh nhắc nhở. Từ tháng 5 năm 2019 anh và chị T thường xuyên cãi nhau. Anh C còn tình Cảm với chị T và muốn hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị T và anh C có mâu thuẫn cãi nhau nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách. Như vậy, chị T đối với anh C không còn tình nghĩa vợ chồng. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh C là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa chị T và anh C.

[3] Về con chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có và theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của anh chị, không có ai tranh chấp với chị T và anh C về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

[7] Đối với ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thuỳ T về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với anh Trần Minh C. Xử cho chị Dương Thị Thuỳ T được ly hôn với anh Trần Minh C.

Về con chung: không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

Về án phí: Chị Dương Thị Thuỳ T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003493 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị T đã nộp xong.

Anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Thị Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Hoa